

**Tên đơn vị: Sở Giao thông vận tải**

**Phụ lục 5**

**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SGTVT ngày tháng năm 2023  
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum)*

<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b> <i>(Ghi rõ số, ngày tháng năm, trích yếu nội dung văn bản ban hành theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	<b>Ghi chú</b> <b>(Đường dẫn tài liệu đăng tải trên Trang TTĐT)</b>
<b>A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>		
A.2.1. Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
<i>A.2.1.1. Ban hành kế hoạch</i>		
<i>A.2.1.2. Kết quả thực hiện</i>		
A.2.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<i>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</i>		
<i>A.2.2.2. Kết quả thực hiện</i>		
A.2.3. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	Đảng ủy, lãnh đạo Sở chỉ đạo các Chi bộ, phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiếp tục quán triệt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí cho toàn thể đảng viên, CBCCVC, người lao động trong cơ quan biết nâng cao ý thức thực hiện (tại các công họp giao ban hàng tháng).	
<i>A.2.3.1. Ban hành kế hoạch</i>	- Lồng ghép tại Kế hoạch số 27/KH-SGTVT ngày 14/1/2022 của Sở GTVT Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.	

A.2.3.2. Kết quả thực hiện	- Báo cáo 683/BC-SGTVT ngày 15/12/2022 của Sở GTVT Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.	<a href="http://sgtvt.kontum.gov.vn/Th%C3%B4ng-tin-c%C3%B4ng-khai-minh-b%E1%BA%A1ch/Thanh-tra.aspx">http://sgtvt.kontum.gov.vn/Th%C3%B4ng-tin-c%C3%B4ng-khai-minh-b%E1%BA%A1ch/Thanh-tra.aspx</a>
A.2.4. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<p>- Lồng ghép tại Kế hoạch số 27/KH-SGTVT ngày 14/1/2022 của Sở GTVT Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.</p> <p>- Kế hoạch số 84/KH-SGTVT ngày 14/2/2022 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022.</p> <p>- Báo cáo 683/BC-SGTVT ngày 15/12/2022 của Sở GTVT Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.</p>	
A.2.5.2. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng.	Không có	
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
<b>B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	<p>- Quyết định số 04/QĐ-SGTVT ngày 05/01/2022 của Sở GTVT Về việc công khai dự toán thu - chi NSNN năm 2022.</p> <p>- Quyết định số 35/QĐ-TTrS ngày 18/01/2022 của Thanh tra Sở về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải Kon Tum.</p> <p>- Quyết định số 653/QĐ-TTrS ngày 02/12/2022 của Thanh tra Sở về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 của Thanh tra Sở Giao thông vận tải Kon Tum.</p>	<p><a href="http://muasamcong.mpi.gov.vn/">(http://muasamcong.mpi.gov.vn/)</a></p> <p><a href="http://sgtvt.kontum.gov.vn/">http://sgtvt.kontum.gov.vn/</a></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 14/QĐ-ĐK ngày 03/3/2022 về công khai quyết toán thu chi hoạt động năm 2022 tại Trung tâm đăng kiểm 82.01S.</li> <li>- Báo cáo số 377/SGTVT-KHTC ngày 6/3/2023 báo cáo tình hình công khai tài sản năm 2022.</li> <li>- Báo cáo số 653/BC-SGTVT ngày 6/3/2023 Các nội dung công khai, minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2022 đến 30/11/2022).</li> <li>- Báo cáo 654/BC-SGTVT ngày 2/12/2022 về Nội dung công khai, minh bạch thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải.</li> <li>- Các thông báo phân công nhiệm vụ của công chức; thông báo kết luận của đồng chí Giám đốc Sở tại các cuộc họp giao ban; thông báo lịch trực cơ quan;</li> <li>- Các thông báo về đấu thầu qua mạng đối với các dự án do Sở GTVT làm chủ đầu tư trên trang thông tin hệ thống đấu thầu quốc gia (<a href="http://muasamcong.mpi.gov.vn/">http://muasamcong.mpi.gov.vn/</a>) và báo đấu thầu.</li> <li>- Đường link công khai trên trang thông tin điện tử: <a href="http://sgtvt.kontum.gov.vn/">http://sgtvt.kontum.gov.vn/</a></li> </ul>	
B.1.2. Kết quả cải cách hành chính (PAR năm 2022)	<b>Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT</b>	
B.1.3. Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2022)	<b>Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT</b>	
B.1.4. Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025	<b>Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT</b>	

B.1.5. Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CĐ, TC)		
<p><i>B.1.5.1. Việc ban hành kế hoạch</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 566/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Văn phòng Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Quyết định số 856A/QĐ-TTrS ngày 29/12/2021 của Thanh tra Sở về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022.</li> <li>- Quyết định số 105/QĐ-SGTVT ngày 25/2/2020 của Sở GTVT Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây điện thoại nóng và hộp thư công vụ tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Quyết định số 01/QĐ-ĐK ngày 04/01/2022 của Trung tâm đăng kiểm 82.01S về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.</li> <li>- Kế hoạch số 147/KH-SGTVT ngày 18/3/2022 về thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.</li> <li>- Kế hoạch số 37/KH-SGTVT ngày 17/1/2022 thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.</li> <li>- Chương trình số 02-Ctr/ĐU ngày 22/1/2022 chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát 2022.</li> <li>- Chương trình số 03-CTr/UBKT ngày 22/1/2022 của Ủy ban kiểm tra về chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.</li> </ul>	
<p><i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 560/BC-SGTVT ngày 11/10/2022 của Sở GTVT về kết quả thanh tra, kiểm tra thực hành</li> </ul>	

	<p>tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo 618/BC-SGTVT ngày 15/11/2022 của Sở GTVT kết quả thực hiện công tác PCTN.</li> <li>- Báo cáo 683/BC-SGTVT ngày 15/12/2022 của Sở GTVT Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.</li> <li>- Báo cáo số 562A/BC-SGTVT ngày 12/10/2022 của Sở GTVT về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022.</li> <li>- Báo cáo số 83/BC-SGTVT ngày 14/02/2022 của Sở GTVT về việc thực hiện chính sách pháp luật về hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.</li> <li>- Lồng ghép báo cáo số 618/BC-SGTVT ngày 15/11/2022 của Sở GTVT về kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng</li> </ul>	
B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)		
B.1.6.1. Việc ban hành kế hoạch		
B.1.6.2. Kết quả thực hiện	Lồng ghép báo cáo số 618/BC-SGTVT ngày 15/11/2022 của Sở GTVT về kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng	
B.1.6.3. Kết quả giải quyết XDLI	Không có	
B.1.7. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch	- Kế hoạch số: 210/KH-SGTVT ngày 27/4/2022 của Sở GTVT định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP.	
B.1.7.2. Kết quả thực hiện	- Quyết định số 788/QĐ-TTrS ngày 01/12/2022 của	

	<p>Thanh tra Sở về việc luân chuyển địa bàn hoạt động Đội thanh tra giao thông số 1 và số 2.</p> <p>- Quyết định số 190/QĐ-TTrS ngày 22/4/2022 về việc Về việc phân công nhân sự, phạm vi hoạt động các Đội thuộc Thanh tra Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định số 570/QĐ-TTrS ngày 28/10/2022 của Thanh tra Sở về việc luân chuyển địa bàn hoạt động Đội thanh tra giao thông số 1, số 2 và số 3.</p>	
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 235/QĐ-SGTVT ngày 17/4/2018 của Sở GTVT ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở GTVT.</p> <p>- Quyết định số 755/QĐ-SGTVT ngày 07/12/2022 của Sở GTVT về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức, người lao động Sở Giao thông vận tải năm 2022.</p>	
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.</i>	- Kế hoạch số 604/KH-SGTVT ngày 08/11/2022 về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.	
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	Báo cáo 721/BC-SGTVT ngày 28/12/2022 của Sở GTVT về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2022	
<i>B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN</i>	Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT	

B.1.9.4. <i>Kết quả xác minh TSTN</i>	Không có	
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		
B.1.10.1. <i>Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10 năm 2022</i>	- Kế hoạch số 390/KH-SGTVT ngày 14/7/2022 thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng.	
B.1.10.2. <i>Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc</i>	Không có kiến nghị phản ánh	
B.1.10.3. <i>Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	Không có trường hợp vi phạm	
<b>B.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước</b> Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT	
B.2.1. UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT	
B.2.2. Kết quả Thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	Không thuộc nhiệm vụ của Sở GTVT	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		

<b>C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>		
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	Trong năm 2022 tại Sở GTVT không có vi phạm về tham nhũng, lãng phí	
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
<b>C.2. Việc xử lý tham nhũng</b>		
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN	Trong năm 2022 tại Sở GTVT không có vi phạm về tham nhũng, lãng phí	
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật về đảng, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	Trong năm 2022 tại Sở GTVT không có vi phạm về tham nhũng, lãng phí	
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham</i>		



<p><i>những ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i></p>		
<p><i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i></p>		
<p><i>C.2.3.3. Hình thức cách chức</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>		
<p><b>C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b></p>	<p>Trong năm 2022 tại Sở GTVT không có vi phạm khác về phòng, chống tham nhũng</p>	
<p>C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ</p>		

chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
<b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG</b>	Trong năm 2022 tại Sở GTVT không có vi phạm về tham nhũng, lãng phí	
<b>D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh</b>		
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
<b>D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án</b>		
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		

